

TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN ĐỒ SƠN
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 03/2023/HNGĐ-ST
Ngày 19-01-2023
V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN ĐỒ SƠN, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Duy Khoa

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Đỗ Thị Viện

Bà Lê Thị Mai Hương

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Nghiệp - Thư ký Tòa án nhân dân quận Đồ Sơn, thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Đồ Sơn, thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa: Ông Trần Dũng - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 01 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Đồ Sơn, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 48/2022/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 10 năm 2022 về ly hôn, tranh chấp về nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 13/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 20 tháng 12 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 01/2023/QĐST-HNGĐ ngày 05 tháng 01 năm 2023, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Lê Thị Bích N, sinh năm 1988; nơi cư trú: Số 9/11 L, phường C, quận N, thành phố Hải Phòng; vắng mặt (có đơn xin xét xử vắng mặt).

- Bị đơn: Anh Ngô Văn C, sinh năm 1988; nơi ĐKTT: Số 9/11 L, phường C, quận N, thành phố Hải Phòng; nơi sinh sống: Khu tập thể Cảng cá 2, tổ dân phố Đ, phường H, quận Đ, thành phố Hải Phòng; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong Đơn khởi kiện ghi ngày 11-7-2022, Bản tự khai và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn là chị Lê Thị Bích N trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Ngô Văn C kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Đại Hợp, huyện Kiến Thụy, thành phố Hải Phòng năm 2009. Anh chị chung sống hoà thuận, hạnh phúc đến khoảng năm 2017 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ chồng bất

đồng quan điểm sống, không tìm được tiếng nói chung về tất cả các vấn đề trong cuộc sống hàng ngày nên vợ chồng thường xuyên xảy ra cãi vã, xô xát, xúc phạm nhau. Mặc dù gia đình hai bên đã tác động, hoà giải cho anh chị, bản thân chị và anh C cũng đã cố gắng tìm nhiều biện pháp để giải quyết mâu thuẫn nhưng không có kết quả. Vì vậy, chị và anh C đã sống ly thân từ năm 2019 đến nay, vợ chồng không còn quan tâm hay có trách nhiệm gì với nhau. Nay xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh C.

Về con chung: Chị và anh C có 02 con chung là cháu Ngô Anh T, sinh ngày 30-12-2009 và cháu Ngô Anh D, sinh ngày 02-7-2013. Chị nhận nuôi con và không yêu cầu anh C cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn là anh Ngô Văn C không đến Tòa án, không có ý kiến về các yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Theo các tài liệu, chứng cứ Tòa án xác minh, thu thập được thể hiện: Quá trình chung sống, chị N và anh C xảy ra mâu thuẫn, cãi vã. Mặc dù đã được gia đình hai bên tác động, hoà giải nhưng không có kết quả. Chị N và anh C đã sống ly thân từ năm 2019 đến nay.

Ý kiến của Kiểm sát viên tại phiên tòa:

Về tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký phiên tòa đã tuân thủ đúng quy định của pháp luật từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm nghị án. Nguyên đơn đã thực hiện đúng quyền, nghĩa vụ của người tham gia tố tụng theo quy định của pháp luật. Bị đơn không chấp hành đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự, vắng mặt hai lần tại phiên tòa không có lý do. Vì vậy, Tòa án tiếp tục xét xử vụ án là đúng quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 và khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung: Chị N và anh C kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Đại Hợp, huyện Kiến Thụy, thành phố Hải Phòng vào năm 2009 là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống, do phát sinh mâu thuẫn nên từ năm 2019, chị N và anh C đã sống ly thân, không còn quan tâm đến nhau, thể hiện hôn nhân đã lâm vào tình trạng trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị N, xử cho chị N được ly hôn với anh C; đồng thời giao con chung của anh chị là cháu Ngô Anh T và cháu Ngô Anh D cho chị N trực tiếp nuôi dưỡng. Về vấn đề cấp dưỡng nuôi con và tài sản chung chị N không yêu cầu Tòa án giải quyết nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

Về án phí: Chị N phải nộp 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Đây là vụ án ly hôn, tranh chấp về nuôi con thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự; bị đơn là anh Ngô Văn C; nơi ĐKTT: Số 9/11 Lương Khánh Thiện, phường Cầu Đất, quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng; nơi sinh sống: Khu tập thể Cảng cá 2, tổ dân phố Đông, phường Hải Sơn, quận Đồ Sơn, thành phố Hải Phòng nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Đồ Sơn, thành phố Hải Phòng theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về sự vắng mặt của đương sự: Nguyên đơn là chị Lê Thị Bích N vắng mặt tại phiên tòa nhưng có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt. Bị đơn là anh C đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai mà vẫn vắng mặt tại phiên tòa không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan. Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1 Điều 228, Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Chị N và anh C kết hôn trên cơ sở tự nguyện, đủ độ tuổi kết hôn, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Đại Hợp, huyện Kiến Thụy, thành phố Hải Phòng vào năm 2009 là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống, chị N và anh C xảy ra mâu thuẫn, cãi vã, vợ chồng đã sống ly thân từ năm 2019 đến nay, không còn yêu thương, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau, cùng nhau chia sẻ thực hiện các công việc trong gia đình; vi phạm nghĩa vụ của vợ chồng quy định tại khoản 1 Điều 19 của Luật Hôn nhân và gia đình, làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không còn tồn tại, mục đích hôn nhân không đạt được. Quá trình giải quyết vụ án, anh C không đến Tòa án, bỏ mặc chị N tự giải quyết ly hôn, thể hiện anh C không có thiện chí hàn gắn tình cảm vợ chồng với chị N. Vì vậy, yêu cầu của chị N xin được ly hôn với anh C là có căn cứ, phù hợp với quy định của pháp luật nên được chấp nhận.

[4] Về con chung: Chị N và anh C có 02 con chung là cháu Ngô Anh T, sinh ngày 30-12-2009 và cháu Ngô Anh D, sinh ngày 02-7-2013. Từ khi chị N và anh C sống ly thân, các cháu ở với chị N và ông bà ngoại, các cháu đều có nguyện vọng ở với mẹ; anh C thường xuyên đi làm ăn xa và không có ý kiến gì về việc nuôi con; chị N hiện có công việc, thu nhập và chỗ ở ổn định, bố mẹ đẻ chị N cũng cam kết sẽ hỗ trợ chị N trong việc chăm sóc, nuôi dưỡng con cái. Vì vậy, yêu cầu của chị N về việc giao con chung cháu Ngô Anh T và cháu Ngô Anh D cho chị N trực tiếp nuôi dưỡng là có căn cứ, phù hợp với quy định của pháp luật nên được chấp nhận. Về cấp dưỡng nuôi con chung, Chị N không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về tài sản chung: Chị N và anh C không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về án phí: Chị N là nguyên đơn nên phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[7] Về quyền kháng cáo: Chị N và anh C có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 4 Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1 Điều 228, Điều 238; Điều 271 và khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 19, khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Lê Thị Bích N được ly hôn anh Ngô Văn C.

2. Về con chung: Giao cháu Ngô Anh T, sinh ngày 30-12-2009 và cháu Ngô Anh D, sinh ngày 02-7-2013 cho chị N trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi; chị N không yêu cầu Tòa án giải quyết việc cấp dưỡng nuôi con chung nên Hội đồng xét xử không xem xét, hoặc cho đến khi có sự thay đổi khác về người trực tiếp nuôi con, về cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung: Chị N và anh C không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

4. Về án phí: Chị N phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0002641 ngày 04 tháng 10 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Đồ Sơn, thành phố Hải Phòng; chị N đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Chị N, anh C có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7, 7a và 9

Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Thị Mai Hương Đỗ Thị Viện

Bùi Duy Khoa

Nơi nhận:

- Đương sự;
- TAND thành phố Hải Phòng;
- VKSND quận Đồ Sơn;
- Chi cục THADS quận Đồ Sơn;
- UBND xã Đại Hợp, huyện Kiến Thụy;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Bùi Duy Khoa

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Thị Mai Hương Nguyễn Khắc Quyết

Phạm Hữu Trường